

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày 10 tháng 10 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MINH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Chiều.

Các Hội thẩm nhân D: Ông Lý A Tôn, bà Phạm Thị Thỏ.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Đàng là Thẩm tra viên Tòa án nhân D huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân D huyện Y, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Ma Phúc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân D huyện Y, tỉnh Hà Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 31/7/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 30/9/2019, đối với bị cáo:

- *Họ và tên:* Hoàng Văn D (Tên gọi khác: không); Sinh năm 1971, tại thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; D tộc: Giáy; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn T (đã chết) và bà Vàng Thị P, sinh năm 1932; Có vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1970 và con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1994; nhân thân: ngày 30/01/2013 bị Tòa án nhân D huyện Y, tỉnh Hà Giang xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 24/01/2015 đã chấp hành án xong và hiện tại đã đương nhiên xóa án tích; tiền án: Không; tiền sự: không; bị bắt từ ngày 21/03/2019, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang

Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Hoàng Thị T, sinh năm 1970

Trú tại: Thôn N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Có mặt.

2. Thu Đức T, sinh năm 1970

Trú tại: Khu I, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau từ năm 2018 nên khoảng 15 giờ ngày 20/3/2019 Hoàng Văn D, sinh năm 1971, trú tại Thôn N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang gọi điện cho một người đàn ông tên là H (*hiện chưa biết chính xác họ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể*) để hỏi mua Heroine về sử dụng với số tiền 8.000.000đ, H đồng ý và thống nhất H sẽ mang chất ma túy đến gần nhà D để giao cho D. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày D đang ở nhà thì H gọi điện thoại bảo D ra khu vực ngã ba đường rẽ vào nhà D (*cách nhà khoảng 200m*) để trao đổi việc mua bán chất ma túy Heroine. Nghe điện thoại xong, D một mình đi bộ ra chỗ hẹn thì thấy H đang đứng cạnh 01 chiếc xe máy (*D không nhớ biển kiểm soát*), D đi đến vị trí của H và quan sát xung quanh không có người nên đã lấy trong túi quần ra số tiền 8.000.000đ đã chuẩn bị từ trước đưa cho H, H cầm tiền đếm lại số tiền rồi cất tiền vào trong túi quần bên phải và lấy trong túi quần bên trái ra một gói chất ma túy Heroine được gói bằng túi nilon màu đen đưa cho D; D dùng tay trái nhận lấy gói chất ma túy trên và nắm trong lòng bàn tay rồi đi bộ về nhà còn H đi đâu không rõ. Khi về đến nhà, D lấy 01 cái vỏ chai thủy tinh màu xanh ở gầm cầu thang rồi đi vào phòng ngủ của mình chốt cửa phòng lại mở túi nilon ra thấy bên trong có 01 cục Heroine màu trắng, D lấy chai thủy tinh tán vụn số Heroine thành dạng bột, trích lấy một ít sử dụng luôn bằng hình thức hít (*tức là cho chất ma túy vào tờ giấy bạc rồi dùng bật lửa đốt hơi bên dưới và hít khói chất ma túy vào trong cơ thể qua đường miệng, mũi*) rồi chia một phần chất ma túy thành 14 gói nhỏ, phần còn lại D tiếp tục gói lại vào túi nilon và cất giấu toàn bộ số ma túy vào trong túi quần bên trái D đang mặc. Đến 10 giờ 30 phút ngày 21/03/2019, Thu Đức T, sinh năm 1970, trú tại Khu 1 thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang đến nhà D chơi, vì đã quen nhau và biết T cũng là người nghiện chất ma túy nên D rủ T cùng sử dụng chất ma túy rồi cả hai người cùng nhau đi vào phòng ngủ của D, D lấy 01 gói nhỏ chất ma túy từ trong túi quần ra và chia thành 02 phần, một phần cho vào trong ống xi lanh (*loại xi lanh nhựa 3ml/cc*) mà Thìn mang theo đưa cho T rồi T pha với nước thành dung dịch lỏng và tiêm thẳng vào người, phần còn lại D sử dụng bằng hình thức hít. Sau khi sử dụng xong, D rút giấy bạc và bật lửa ở đâu không nhớ, còn T để chiếc xi lanh ở trên bàn rồi cùng D đi ra ngoài. Một lúc sau vợ và con của D đi làm về và bảo T ở lại ăn cơm cùng gia đình đến 12 giờ 45 phút cùng ngày tổ công tác Công an huyện Y phối hợp với tổ công tác phòng PC04 Công an tỉnh Hà Giang tiến hành tuần tra, kiểm tra tại nhà Hoàng Văn D. Hoàng Văn D đã tự nguyện lấy trong túi quần bên trái đang mặc trên người giao nộp cho tổ công tác gồm 01 gói nhỏ được gói bằng nilon màu đen bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroine và 13 gói nhỏ được gói bằng giấy màu trắng có in nhiều dòng kẻ và chữ màu đen bên trong đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroine. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã tiến hành cân tịnh tổng số chất bột màu trắng trên có tổng khối lượng là 7,22 gam và tiến hành trích mẫu chất bột màu trắng ở trong túi nilon (*ký hiệu là M*) và ở trong 13 gói nhỏ (*được ký hiệu là M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7, M8, M9, M10, M11, M12, M13*) gửi đi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 125/KL-PC09 ngày 27 tháng 03 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: “*Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M, M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7, M8, M9, M10, M11, M12, M13 là ma túy, loại ma túy Hêrôin, có tổng khối lượng là: 1,24gam (một phẩy hai mươi bốn gam) Heroin nằm trong danh mục I, STT9, NĐ 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ*”.

Ngày 09/8/2019 Tòa án nhân D huyện Y đã có Công văn số: 01/TAND ngày 09/8/2019 đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y ra Quyết định trưng cầu giám định đối với toàn bộ số lượng nghi là chất ma túy thu giữ của Hoàng Văn D. Tại Kết luận giám định số 295/KL-PC09 ngày 23 tháng 08 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: “*Chất bột màu trắng có ký hiệu M1 là ma túy, loại ma túy heroine, có khối lượng là 5.98gam (năm phẩy chín mươi tám gam). Heroine nằm trong danh mục I, STT9, NĐ 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ*”

Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ Hoàng Văn D là người nghiện chất ma túy Heroine từ khoảng thời gian năm 2000; năm 2012, D bị bắt và bị xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau khi chấp hành án xong, đến năm 2017 D tiếp tục sử dụng chất ma túy và thường mua của một người tên “H” và một người tên “Hòa” nhưng không biết họ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể về tàng trữ sử dụng hết; ngày ngày 20 tháng 03 năm 2019, D mua chất ma túy của H nhằm mục đích đem về tàng trữ để sử dụng dần nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân thì bị phát hiện nên đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số chất ma túy đang cất giấu cho Cơ quan điều tra.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKS-YM ngày 30/7/2019 của Viện kiểm sát nhân D huyện Y đã truy tố bị cáo Hoàng Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đồng thời rất ân hận về hành vi của mình không có ý kiến tranh luận gì và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt;

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm khởi tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù;

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy đối với: 01 phong bì thư màu trắng, bên trong có chứa chất ma túy sau khi đã trích mẫu gửi giám định, ký hiệu A1, đã được niêm phong theo quy định; 01 phong bì thư màu trắng, bên trong có chứa 01 xi lanh đã qua sử dụng tạm giữ khi khám xét chỗ ở của Hoàng Văn D; 01 phong bì màu trắng dán kín, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định”, đã được niêm phong theo quy định, bên trong có tổng khối lượng chất ma túy là 0,96 gam; đề nghị áp dụng

điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho bị cáo vật chứng là 01 chiếc điện thoại di động loại cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, trong khe cắm có 02 sim vì không liên quan đến vụ án;

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, bản thân nghiện ma túy, điều kiện kinh tế khó khăn nên không có khả năng nộp phạt nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Y, Viện kiểm sát nhân D huyện Y trong quá trình Điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có khiếu nại, tố cáo trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử, do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay lời khai nhận của bị cáo Hoàng Văn D phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập và lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 12 giờ 45 phút ngày 21 tháng 03 năm 2019, tại nhà mình ở Thôn N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang, Hoàng Văn D sinh năm 1971 đang có hành vi tàng trữ trái phép 7,22 gam chất ma túy Heroine ở trong túi quần bên trái trên người nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện thu giữ.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma túy, bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết xã hội nhất định nên có thể nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với bất kỳ mục đích nào đều bị pháp luật xử lý, mặt khác nhà nước ta đang ra sức tuyên truyền về tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và hệ lụy khôn lường của nó, nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện của bản thân mà bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy, Bản thân bị cáo đã từng bị Tòa án xử phạt 3 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội, vì vậy cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công D có ích cho xã hội đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết định khung tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; mặt khác bị cáo là người D tộc thiểu số, không được học hành, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn dẫn đến nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế, mặt khác bố đẻ của bị cáo là người có công với đất nước được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hàng nhì, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong vụ án này còn có đối tượng có tên là “H” là người đã bán số chất ma túy Hêrôin trên cho bị can Hoàng Văn D nhưng quá trình điều tra xác minh chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh giải quyết sau. Còn đối với Thu Đức T là người cùng sử dụng trái phép chất ma túy với Hoàng Văn D, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00350 và số 00351 ngày 20/6/2019 đối với Hoàng Văn D và Thu Đức T xử phạt mỗi người 750.000đ về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy là thỏa đáng, do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung đối với bị cáo : bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, bản thân nghiện ma túy, điều kiện kinh tế khó khăn nên không có khả năng nộp phạt nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về vật chứng: Cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy đối với: 01 xi lanh nhựa loại 03ml/cc gồm cả kim tiêm và nắp đậy kim tiêm; 01 phong bì màu trắng đã được niêm phong. Mặt trước phong bì ghi chữ “Mẫu vật hoàn trả sau giám định”. Mặt sau phong bì có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết tên các thành phần tham gia niêm phong (Bên trong có chứa 5,8g chất ma túy loại heroine); 01 phong bì màu trắng đã được niêm phong. Mặt trước phong bì ghi chữ “Mẫu vật hoàn lại sau giám định”. Mặt sau phong bì có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết tên các thành phần tham gia niêm phong (Bên trong có chứa 0,96g chất ma túy loại heroine);

Cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho bị cáo vật chứng là 01 chiếc điện thoại di động loại cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, trong khe cắm có 02 sim.

Đối với vật chứng là: 01 điện thoại di động loại cảm ứng nhãn hiệu VIVO, màu trắng cũ đã qua sử dụng trong quá trình điều tra xét thấy không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 07/QĐXLVC ngày 12 tháng 06 năm 2019. Do vậy HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. **Về hình phạt:** Xử bị cáo Hoàng Văn D 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính tình ngày bị cáo bị bắt (ngày 21/3/2019).

3. **Về vật chứng :** Tịch thu tiêu hủy các vật chứng 01 xi lanh nhựa loại 03ml/cc gồm cả kim tiêm và nắp đậy kim tiêm; 01 phong bì màu trắng đã được niêm phong. Mặt trước phong bì ghi chữ “Mẫu vật hoàn trả sau giám định”. Mặt sau phong bì có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết tên các thành phần tham gia niêm phong (Bên trong có chứa 5,8g chất ma túy loại heroine); 01 phong bì màu trắng đã được niêm phong. Mặt trước phong bì ghi chữ “Mẫu vật hoàn lại sau giám định”. Mặt sau phong bì có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết tên các thành phần tham gia niêm phong (Bên trong có chứa 0,96g chất ma túy loại heroine).

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn D 01 chiếc điện thoại di động loại cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen, trong khe cắm có 02 sim điện thoại , điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra Công an huyện Y với Chi cục Thi hành án D sự huyện Y lập ngày 06/9/2019)

5. **Về án phí:** Buộc bị cáo Hoàng Văn D phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. **Quyền kháng cáo:** Vụ án được xét xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án D sự, người phải thi hành án D sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,

7^a và 9 Luật thi hành án D sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án D sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Hà Giang;
- VKS tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Trại giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Phòng PC 10, PV 06 CA tỉnh Hà Giang;
- VKS huyện Y;
- Công an huyện Y
- Cơ quan THA huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- Lưu hsva, hsthà, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Chiều